

Số: /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép (gọi tắt là Thông tư số 33/2013/TT-NHNN)

Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Thủ tục đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép

1. Nguyên tắc lập, khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về hồ sơ đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép:

a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép ký xác nhận;

b) Hồ sơ được gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình khai, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

c) Trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua đường bưu điện hoặc trực tiếp, cụ thể như sau:

(i) Ngân hàng được phép nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh;

(ii) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh trả Quyết định chấp thuận hoặc văn bản trả lời cho ngân hàng được phép.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt do người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép ký (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Hợp đồng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt ký kết với đối tác nước ngoài là ngân hàng, tổ chức tài chính, chi nhánh ngân hàng thương mại Việt Nam được thành lập tại nước ngoài (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi về đối tác);

c) Quy định nội bộ của ngân hàng được phép về hoạt động xuất khẩu nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, trong đó quy định về phân cấp ủy quyền thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt trong nội bộ hệ thống và quy định quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn trong việc giao nhận, bảo quản và vận chuyển ngoại tệ tiền mặt phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi);

d) Giấy ủy quyền trong trường hợp người ký đơn xin chấp thuận là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng được phép.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt:

a) Khi có nhu cầu thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, ngân hàng được phép lập và gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chấp thuận việc xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của ngân hàng được phép (theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) và gửi cho ngân hàng được phép theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này. Trường hợp không chấp thuận, có thông báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc văn bản trả lời (trong trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố) nêu rõ lý do.

4. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, ngân hàng được phép gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh bản sao (có chữ ký xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép) các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt bao gồm: điện thanh toán và tờ khai hải quan.”

Điều 2.

Thay thế Phụ lục 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 33/2013/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Chánh Thanh tra Giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, Vụ QLNH (05).

THÔNG ĐỐC

TÊN NGÂN HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Tên Ngân hàng:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: Fax:

4. Nội dung xin chấp thuận: Xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt

Số lượng: (bằng số và bằng chữ từng loại ngoại tệ)

Qua cửa khẩu:

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu:

Thời gian: từ ngày..... đến ngày.....

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét và cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng theo nội dung trên.

6. Ngân hàng xin cam kết thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP
(ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

1. Tên Ngân hàng:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:Fax:

4. Nội dung:

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận đối với việc ngân hàng ... xuất khẩu/nhập khẩu số ngoại tệ dưới đây:

a) (bằng số và bằng chữ từng loại ngoại tệ)

b)

Qua cửa khẩu:

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu:

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày và chỉ có giá trị cho 01 lần xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt.

5. Ngân hàng phải có trách nhiệm thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)